TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 369/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2020
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q,TỈNH B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thành
2. Bà Nguyễn Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hạnh - *Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.*

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh B*** *tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh T - Sinh năm: 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã P, Tp. Q, Tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Trần Thế T - Sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 4,thôn L, xã P, Tp.Q, Tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Thế T đăng ký kết hôn số: 03 ngày 12/01/1990 tại UBND xã P, huyện T, tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường được thời gian 2 - 3 năm đầu thì sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên ăn nhậu say về nhà kiếm chuyện đập đổ đồ đạc trong nhà và đánh đập chị. Chị đã cố gắng chịu

đựng để cho gia đình được bình yên. Đến đầu năm 2018 mâu thuân gay gắt chị có làm đơn xin ly hôn anh T. Tòa án đang giải quyết thì anh T có hứa sửa chữa nên chị rút đơn. Sau khi rút đơn về thì anh T lại tiếp tục ăn nhậu say xỉn về nhà đánh đập hành hạ chị suốt đêm không cho chị ngủ. Anh T vẫn tính nào tật đó không thay đổi mà mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa. Chị cương quyết xin ly hôn anh T để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên: Trần Thị Minh T, sinh ngày: 28/02/1994 và Trần Thị Minh H, sinh ngày: 10/02/1996. Sức khỏe các con chung bình thường và đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2020 bị đơn anh Trần Thế T trình bày: Anh và chị Lê Thị Minh T đăng ký kết hôn 12/01/1990 tại UBND xã P, huyện T, tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường tuy nhiên đôi lúc anh có đi uống rượu vui vẻ cùng bạn bè, khi về nhà anh không làm chủ được bản thân nên anh có đập đồ đạc trong gia đình và có đánh chị T vài tát tai, nhưng mâu thuẫn của vợ chồng không có gì lớn, anh vẫn còn thương yêu vợ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là: Trần Thị Minh T, sinh ngày: 28/02/1994 và Trần Thị Minh H, sinh ngày: 10/02/1996. Sức khỏe các con chung bình thường và đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa.

+Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

-Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Minh T được ly hôn với anh Trần Thế T.

-Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung tên: Trần Thị Minh T, sinh ngày: 28/02/1994 và Trần Thị Minh H, sinh ngày: 10/02/1996. Hiện nay đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tòa không giải quyết.

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng*: Anh Trần Thế T- là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Thế T.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Minh T và anh Trần Thế T là hôn nhân hợp pháp. Chị T khai rằng hạnh phúc gia đình đổ vỡ là do anh T thường xuyên ăn nhậu về nhà kiếm chuyện gây sự với chị, chị đã nhiều lần cố gắng chịu đựng để gia đình yên ổn làm ăn nhưng anh T vẫn tính nào tật đó không sửa chữa mà mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn. Nay chị không thể nào chung sống với anh T được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn anh T. Còn bị đơn anh T tuy không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa quá trình giải quyết vụ án anh T cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc. Tòa đã tạo điều kiện hòa giải để chị T và anh T hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt.

Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh T không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung là: Trần Thị Minh T, sinh ngày: 28/02/1994 và Trần Thị Minh H, sinh ngày: 10/02/1996. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh T không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Minh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Minh T ly hôn anh Trần Thế T

2. Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung là: Trần Thị Minh T, sinh ngày: 28/02/1994 và Trần Thị Minh H, sinh ngày: 10/02/1996. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh T không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Minh T phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0007492 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Q.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Thế T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSNDTp.Q ;
-UBNDxã P, huyện T;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương